

I. MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

Khách hàng yêu cầu và TVB đồng ý mở một tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng để quản lý và thực hiện giao dịch chứng khoán, các quyền liên quan đến chứng khoán của Khách hàng. Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng có thể có nhiều tiểu khoản (gọi chung là Tài khoản).

II. MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

2.1. TVB mở tài khoản và cung cấp cho khách hàng dịch vụ sau đây:

- 2.1.1. Môi giới chứng khoán và thực hiện giao dịch mua, bán, chuyển khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ theo kết quả giao dịch chứng khoán của khách hàng.
- 2.1.2. Lưu ký, quản lý chứng khoán và thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán của Khách hàng.
- 2.1.3. Quản lý, hoạch toán tiền trong Tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng căn cứ giao dịch phát sinh.
- 2.1.4. Ngoài những dịch vụ trên, TVB có thể cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ sau:
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán để cung cấp thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán và đưa ra các khuyến nghị đầu tư theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TVB dựa trên các gói dịch vụ TVB công bố.
 - Nhận ủy thác quản lý tài khoản và các dịch vụ tài chính khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TVB.
 - Các dịch vụ tài chính khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TVB phù hợp quy định pháp luật.Khi sử dụng dịch vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán, ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, các dịch vụ tài chính khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TVB thì hai bên sẽ ký thêm hợp đồng cung cấp dịch vụ riêng và trong trường hợp này Khách hàng phải trả phí theo quy định của TVB.

2.2. Cách thức Khách hàng đặt lệnh thực hiện giao dịch chứng khoán

- 2.2.1. Khách hàng hoặc người ủy quyền của Khách hàng đặt lệnh bằng Phiếu lệnh trực tiếp tại điểm giao dịch của TVB hoặc thực hiện giao dịch trực tuyến theo các phương thức đã đăng ký và được TVB chấp thuận.
- 2.2.2. Các giao dịch đáp ứng các yêu cầu sau sẽ được coi là giao dịch của Khách hàng và có hiệu lực ràng buộc giữa TVB và Khách hàng:
 - Đối với giao dịch trực tiếp tại điểm giao dịch: Chữ ký trên văn bản giao dịch và số chứng minh thư/ Căn cước công dân của người thực hiện giao dịch giống/ trùng với chữ ký và số Chứng minh thư/ Căn cước công dân đã được Khách hàng/ Người ủy quyền của Khách hàng đã đăng ký với TVB.
 - Đối với giao dịch qua điện thoại: Số điện thoại gọi đến, số tài khoản giao dịch và mật khẩu giao dịch do người thực hiện giao dịch khai báo trùng khớp với số điện thoại, số tài khoản, mật khẩu giao dịch mà Khách hàng đã đăng ký với TVB.
 - Đối với giao dịch trực tuyến: Người thực hiện giao dịch đã truy cập thành công vào hệ thống giao dịch trực tuyến của TVB sau khi khai báo chính xác, đầy đủ các mã số PIN, số xác thực yêu cầu.
 - Đối với phương thức giao dịch khác thì theo quy định của TVB.
 - Giao dịch thực hiện bởi người được Khách hàng ủy quyền được coi là giao dịch của khách hàng.

2.3. Phí dịch vụ, thuế

- 2.3.1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí dịch vụ, thuế theo biểu phí của TVB và pháp luật. TVB có toàn quyền quyết định thay đổi biểu phí dịch vụ và Khách hàng mặc nhiên chấp thuận sự thay đổi đó, miễn rằng việc thay đổi này được thông báo công khai trên website www.tvsc.vn và/ hoặc tại điểm giao dịch của TVB trước thời điểm áp dụng.
- 2.3.2. Thời gian và phương thức thanh toán phí dịch vụ được thực hiện theo quy định của TVB. Chi tiết về phí dịch vụ được TVB thông báo cho Khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng (dưới hình thức Sao kê tài khoản) sau khi Khách hàng đã thanh toán đầy đủ phí dịch vụ.
- 2.3.3. Công ty có quyền khấu trừ các loại thuế Khách hàng phải nộp theo quy định của pháp luật.

2.4. Quyền, nghĩa vụ và cam kết của Khách hàng

- 2.4.1. Khách hàng có quyền sở hữu toàn bộ số dư tiền gửi và chứng khoán lưu ký trong Tài khoản, trừ trường hợp có chứng cứ khác.
- 2.4.2. Số dư tiền gửi trong Tài khoản của Khách hàng được hưởng lãi suất theo quy định của TVB trong từng thời kỳ và theo tính toán tự động của hệ thống TVB.
- 2.4.3. Khách hàng có trách nhiệm tuân thủ các quy trình giao dịch và các quy định của TVB về giao dịch chứng khoán. Khi lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng được khớp, số chứng khoán mua được và/ hoặc số tiền nhận được sẽ chuyển vào Tài khoản theo quy định của TVB phù hợp với quy định hiện hành của Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật, trừ khi gặp sự kiện bất khả kháng.
- 2.4.4. Khách hàng có trách nhiệm công bố thông tin trước và/hoặc sau khi giao dịch mua/ bán cổ phiếu trong trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 2.4.5. Trừ khi TVB hoặc Pháp luật có quy định khác, khi Khách hàng thực hiện giao dịch mua chứng khoán, số tiền trên Tài khoản phải bằng hoặc lớn hơn tổng giá trị chứng khoán được đặt lệnh cộng phí dịch vụ ước tính; khi Khách hàng đặt lệnh bán chứng khoán, số dư chứng khoán trong Tài khoản phải đủ về số lượng và trong tình trạng có thể giao dịch được.
- 2.4.6. Khi lệnh giao dịch chứng khoán đã được đặt, Khách hàng chỉ được phép sửa, hủy một phần lệnh hoặc toàn bộ lệnh giao dịch chứng khoán đã đặt theo hình thức TVB quy định, phù hợp với quy định của pháp luật và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- 2.4.7. Khách hàng có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả giao dịch bằng các phương thức được TVB hỗ trợ. TVB có thể, nhưng không có nghĩa vụ gửi thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách hàng bằng phương thức Khách hàng đã đăng ký. Bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào đối với kết quả khớp lệnh cần được gửi đến TVB chậm nhất là vào ngày giao dịch tiếp theo. Sau thời gian trên, Khách hàng không có phản hồi được coi là đã chấp nhận kết quả khớp lệnh.
- 2.4.8. Khi đặt lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán, Khách hàng thừa nhận những rủi ro trong giao dịch chứng khoán và thừa nhận rằng TVB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Khách hàng hay với bất kỳ bên thứ ba nào đối với thiệt hại, tổn thất, chi phí hoặc nghĩa vụ tài chính phát sinh cho Khách hàng hoặc bên thứ ba.
- 2.4.9. Khách hàng có quyền yêu cầu TVB rút hoặc chuyển một phần hoặc toàn bộ số dư tiền và chứng khoán khỏi Tài khoản khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt hợp đồng với điều kiện số dư tiền và chứng khoán này được phép giao dịch, không bị ràng buộc, dùng làm tài sản đảm bảo hoặc hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo quy định của TVB và phù hợp với pháp luật.
- 2.4.10. Khách hàng là người có đủ năng lực hành vi và thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này. Các thông tin Khách hàng cung cấp là đầy đủ, chính xác. Khách hàng cam kết thông báo ngay cho TVB về những thay đổi có liên quan. Khách hàng đã tìm hiểu và được hướng dẫn đầy đủ về giao dịch chứng khoán, về các quy định khi giao dịch với TVB. Khách hàng hiểu và đồng ý rằng khi Khách hàng đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán sẽ không vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ quy định nào của TVB và pháp luật về giao dịch chứng khoán.
- 2.4.11. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác giao dịch, Khách hàng chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Khách hàng đồng ý và cam kết rằng văn bản ủy quyền hợp lệ có hiệu lực ràng buộc mọi trách nhiệm của Khách hàng đối với các giao dịch do người được ủy quyền thực hiện.
- 2.4.12. Sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng đã được khớp, trong trường hợp Khách hàng có yêu cầu, Công ty sẽ thực hiện ứng trước tiền bán theo yêu cầu bằng cách ghi nhận tăng tiền trên tài khoản của Khách hàng. Tại ngày thanh toán theo quy chế giao dịch, khi tiền bán về đến tài khoản của Khách hàng, Công ty sẽ tự động hoàn khoản ứng trước tiền bán bằng cách ghi nhận giảm tiền trên tài khoản của Khách hàng. Số tiền hoàn ứng sẽ là số tiền TVB đã ứng trước cho Khách hàng trước đó và Phí dịch vụ. Phí dịch

vụ được điều chỉnh tại từng thời điểm và được TVB cập nhật thông báo trên website hoặc thông báo thông qua phần mềm giao dịch trước khi khách hàng ứng trước tiền bán.

- 2.4.13. Ngoài các quyền được pháp luật Việt Nam cho phép, để thanh toán nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với TVB (kể cả chi phí phát sinh), Khách hàng đồng ý rằng TVB được quyền khấu trừ mà không cần thông báo cho Khách hàng (hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân) (i) số dư tiền gửi/ chứng khoán trên tài khoản bất kỳ của Khách hàng tại TVB (ii) bất kỳ khoản tiền nào khác của Khách hàng, để bù trừ các nghĩa vụ của Khách hàng với TVB.
- 2.4.14. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho TVB bất kỳ sai lệch hoặc thắc mắc nào liên quan đến các thông tin thể hiện trong Thông báo của TVB trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được Thông báo. Việc TVB không nhận được thông tin gì từ Khách hàng trong thời hạn nêu trên này coi như Khách hàng đã chấp nhận một cách không hủy ngang thông báo.
- 2.4.15. Khách hàng có trách nhiệm duy trì khả năng tiếp nhận thông tin thông báo qua các phương tiện đã đăng ký với TVB và có trách nhiệm cập nhật thông tin cho TVB bất kỳ thay đổi nào có liên quan. TVB không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với những hậu quả phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được Thông báo và Khách hàng đồng ý bồi thường cho TVB mọi thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm nghĩa vụ này.
- 2.4.16. Khách hàng hiểu và cam kết rằng, TVB không phải chịu trách nhiệm đối với (i) bất kỳ thiệt hại, chi phí, tổn thất và nghĩa vụ tài chính hoặc việc suy giảm giá trị nào liên quan đến Tài khoản, trừ khi thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý trực tiếp của TVB và/ hoặc (ii) bất kỳ khoản thiệt hại gián tiếp, thiệt hại mang tính hệ quả hoặc tiền phạt nào mà khách hàng phải chịu. Khách hàng từ bỏ không hủy ngang và vô điều kiện bất kỳ quyền nào cho phép Khách hàng khởi kiện TVB trái với các thỏa thuận mà Khách hàng đã cam kết trong hợp đồng này.
- 2.4.17. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin nhận dạng Khách hàng, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch, mã số PIN, thông tin nhận dạng được bảo mật khác (nếu có) và phải thông báo ngay cho TVB khi các thông tin này bị mất hoặc bị tiết lộ. Công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc thông tin nhận dạng Khách hàng, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch, mã số PIN, thông tin nhận dạng được bảo mật khác (nếu có) của khách hàng bị tiết lộ, trừ khi do lỗi của Công ty.

2.5. Quyền, nghĩa vụ và cam kết của Công ty

- 2.5.1. TVB có nghĩa vụ thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, phù hợp với nội dung của Hợp đồng này và các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và TVB.
- 2.5.2. TVB chỉ được sử dụng số dư tiền gửi và chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thực hiện các Giao dịch hoặc để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với TVB theo quy định của Hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và TVB.
- 2.5.3. TVB sẽ duy trì trong hệ thống, sổ sách của mình (theo thông lệ của TVB và phù hợp với quy định của Pháp luật) ghi nhận hạch toán số tiền gửi, chứng khoán và các nghĩa vụ nợ của Khách hàng. Khách hàng chấp nhận nội dung của các bút toán ghi sổ và/hoặc trong hệ thống về số tiền gửi, chứng khoán và các nghĩa vụ nợ của Khách hàng được ghi nhận trong sổ sách và hệ thống đó, trừ khi Khách hàng có chứng cứ chứng minh rằng nội dung các bút toán ghi sổ và/hoặc trong hệ thống đó không chính xác.
- 2.5.4. TVB có thể cung cấp sao kê tài khoản cho Khách hàng qua email hoặc bằng phương thức khác theo quy định của TVB. Trong trường hợp Khách hàng yêu cầu sao kê tài khoản đột xuất, TVB sẽ cung cấp sao kê tài khoản cho khách hàng trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và Khách hàng sẽ phải trả phí sao kê theo yêu cầu quy định của TVB (nếu có).
- 2.5.5. TVB gửi thông tin, sao kê tài khoản, kết quả giao dịch (sau đây gọi chung là “Thông báo”) cho Khách hàng bằng một trong các phương thức sau theo lựa chọn của TVB: (i) gửi thư, tin nhắn SMS, gọi điện, gửi fax, gửi email đến địa chỉ tương ứng (Địa chỉ nhận thư, số điện thoại, số fax, địa chỉ email) mà Khách hàng đã đăng ký với TVB hoặc (ii) Đăng tải trên website www.tvsc.vn hoặc (iii) theo hình thức khác phù hợp với

quy định của Pháp luật. Khách hàng được coi là đã nhận được Thông báo khi TVB đã gửi Thông báo đi theo phương thức quy định. TVB không chịu trách nhiệm về việc Khách hàng không nhận được thông báo, kết quả khớp lệnh do lỗi của Khách hàng và/ hoặc của bên thứ ba.

- 2.5.6. TVB cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến Tài khoản của Khách hàng trừ trường hợp: (i) Phải cung cấp theo quy định của Pháp luật, (ii) được sự đồng ý của Khách hàng, hoặc (iii) TVB cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ của mình phục vụ cho quản trị, hoạt động của mình và các bên cung cấp dịch vụ này phải cam kết bảo mật các thông tin của Khách hàng.

III. GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

3.1. Giải thích từ ngữ.

- 3.1.1. Giao dịch trực tuyến là giao dịch được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử giữa Khách hàng và TVB theo các hình thức như:

- Giao dịch qua điện thoại (Các kênh giao dịch qua điện thoại) với số điện thoại đã đăng ký giao dịch.
- Giao dịch qua Internet (Các kênh giao dịch qua Internet), sử dụng Email đăng ký giao dịch.
- Các kênh giao dịch trực tuyến khác áp dụng trong tương lai.

Theo đó, TVB cung cấp và Khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của Hợp đồng này và các quy định của pháp luật có liên quan.

- 3.1.2. Dịch vụ giao dịch trực tuyến là dịch vụ do TVB cung cấp cho Khách hàng để mở tài khoản; đặt lệnh giao dịch chứng khoán; gửi và nhận kết quả giao dịch; đưa ra yêu cầu đối với các giao dịch chứng khoán; truy vấn, cung cấp thông tin tài khoản của Khách hàng; thông tin tổng hợp về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho Khách hàng; giao dịch chuyển tiền trực tuyến; ứng trước tiền bán trực tuyến và các dịch vụ tiện ích trực tuyến khác được TVB phát triển và cung cấp cho Khách hàng sử dụng trong tương lai và các giao dịch khác giữa Khách hàng và TVB thông qua mạng Internet hoặc điện thoại.

3.2. Điều kiện cung cấp, sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến

- 3.2.1. Điều kiện đối với Khách hàng:

- Có Tài khoản giao dịch chứng khoán tại TVB và đã đăng ký giao dịch trực tuyến với TVB.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lãi và các khoản nợ phát sinh từ hoặc có liên quan đến Tài khoản của Khách hàng.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Hợp đồng này.

- 3.2.2. Điều kiện đối với TVB:

- Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ nhân viên đầy đủ và phù hợp theo quy định của pháp luật và Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của Hợp đồng này.

3.3. Chi phí và phí dịch vụ

- 3.3.1. TVB chịu trách nhiệm thiết lập và duy trì Hệ thống giao dịch và các trang thiết bị, phần mềm kết nối giữa TVB với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Ngân hàng thương mại do TVB lựa chọn.

- 3.3.2. Khách hàng chịu trách nhiệm tự chi trả những phí tổn liên quan đến trang thiết bị máy tính, điện thoại hoặc thiết bị cá nhân cần thiết khác cũng như chi phí cước cuộc gọi điện thoại, gửi tin nhắn, truy cập Internet để sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, phí chuyển tiền liên ngân hàng và các khoản phí phát sinh khác trong quá trình chuyển tiền.

- 3.3.3. Ngoài phí giao dịch chứng khoán, phí sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, phí ứng trước tiền bán, các loại phí, lãi phát sinh theo các thỏa thuận Hợp đồng dịch vụ ký giữa Khách hàng với TVB, Khách hàng có thể phải trả một khoản phí sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do TVB công bố áp dụng trong từng thời kỳ.

3.4. Phương thức giao dịch

- 3.4.1. Giao dịch qua hình thức gọi điện thoại tới tổng đài trung tâm của Công ty theo số 84-24-6273 2059 – nhân phẩm 1.
- 3.4.2. Giao dịch qua Internet (Internet, Mobile, Web và các kênh giao dịch qua internet khác do TVB cung cấp sau này): Khách hàng sử dụng thông tin số tài khoản và mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch do Khách hàng đặt hoặc mật khẩu theo hình thức phát sinh từng lần do TVB cung cấp để truy cập và thực hiện giao dịch trực tuyến, các dịch vụ trực tuyến trên trang web giao dịch trực tuyến của TVB tại địa chỉ: <https://trading.tvsc.vn/> và/hoặc địa chỉ bổ sung/thay thế hay dự phòng khác theo thông báo của TVB.
- 3.4.3. Phương thức giao dịch trực tuyến khác được phát triển ứng dụng trong tương lai theo công bố trên website của TVB.

3.5. Nhận diện mặc định

Các giao dịch trực tuyến của Khách hàng được thực hiện dựa trên cơ sở TVB chỉ cần kiểm tra thông tin hoặc tổ hợp thông tin nhận dạng Khách hàng đã đăng ký với TVB, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch, thông tin nhận dạng được bảo mật khác (nếu có) và nếu kết quả kiểm tra khớp đúng với thông tin hiện lưu giữ trên hệ thống thì TVB sẽ chấp thuận và giao dịch đó mặc nhiên được coi là giao dịch do chính Khách hàng thực hiện.

3.6. An toàn và bảo mật

- 3.6.1. Thông tin bảo mật trong giao dịch trực tuyến là thông tin cá nhân, tài khoản, mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch trong thực hiện giao dịch trực tuyến.
- 3.6.2. Khách hàng tự chịu trách nhiệm bảo vệ các thông tin bảo mật và tự chịu mọi thiệt hại, tổn thất phát sinh trong các trường hợp giao dịch trực tuyến trên tài khoản của Khách hàng được thực hiện có sử dụng các thông tin bảo mật của Khách hàng để giao dịch hoặc do thông tin đăng nhập, mật khẩu bị tiết lộ, bị đánh cắp dưới bất cứ hình thức nào.
- 3.6.3. Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho TVB trong trường hợp bị quên, bị mất, bị đánh cắp thông tin đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch hay bất cứ trường hợp nào khác có nghi ngờ các thông tin bảo mật để đăng nhập và thực hiện giao dịch của Khách hàng bị đánh cắp hay bị tiết lộ.
- 3.6.4. Trong trường hợp cần thiết vì lý do an ninh, an toàn hệ thống hoặc ngăn chặn sự cố hoặc hạn chế hậu quả thiệt hại của toàn bộ hệ thống hoặc của các khách hàng thuộc diện bị ảnh hưởng, TVB có quyền đơn phương xem xét, quyết định và thông báo cho Khách hàng biết việc ngừng, tạm ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hoặc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, điều kiện hay quy trình sử dụng phương thức giao dịch trực tuyến.

3.7. Rủi ro giao dịch trực tuyến

- 3.7.1. Các Bên thừa nhận dịch vụ giao dịch trực tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng gây ra bao gồm nhưng không hạn chế bởi lỗi của Hệ thống giao dịch, thiết bị, đường truyền, sự can thiệp bất hợp pháp của bất kỳ bên thứ ba gây ra hoặc lỗi bất cẩn của bất kỳ bên nào có thể khiến cho giao dịch trực tuyến không thực hiện được hoặc phát sinh sai sót, nhầm lẫn và có thể gây ra thiệt hại về tài sản cho Khách hàng. Rủi ro trong giao dịch trực tuyến cũng có thể do việc tạm thời ngưng cung cấp dịch vụ theo quyết định của tổ chức có thẩm quyền hoặc theo quyết định của TVB trong trường hợp cần ngăn chặn sự cố hoặc kịp thời hạn chế hậu quả thiệt hại chung của toàn bộ hệ thống hoặc toàn bộ khách hàng thuộc diện bị ảnh hưởng.
- 3.7.2. Rủi ro phát sinh trong giao dịch trực tuyến được mô tả cụ thể hơn trong Bản công bố rủi ro được cập nhật và công bố trên website của TVB tại địa chỉ www.tvsc.vn và/hoặc trên (các) giao diện giao dịch trực tuyến của TVB.

IV. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN

4.1. Phương thức và điều kiện thực hiện

- 4.1.1. Việc gửi và chấp thuận yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán được thực hiện trực tiếp tại điểm giao dịch của TVB hoặc thông qua phương thức giao dịch trực tuyến Khách hàng đăng ký sử dụng khi Khách hàng đã có lệnh bán chứng khoán đã được khớp nhưng chưa đến ngày thanh toán theo quy định.
- 4.1.2. Ngoài ra, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán của mình được thực hiện tự động trong các trường hợp sau đây:
 - Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán trong khi số dư tiền trong tài khoản của Khách hàng không đủ để thực hiện lệnh mua.
 - Khi có bất kỳ nghĩa vụ thanh toán đến hạn nào phát sinh từ tài khoản của Khách hàng.
 - Các trường hợp ứng trước tiền bán tự động khác theo quy định của TVB từng thời kỳ.
- 4.1.3. Yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán được quy định tại mục 4.1.2 trên được TVB tự động thực hiện trong phạm vi đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng với điều kiện Khách hàng có giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh nhưng chưa đến thời điểm thanh toán bù trừ và sau khi thực hiện yêu cầu này, tỷ lệ tài sản bảo đảm trên tài khoản của Khách hàng vẫn bảo đảm yêu cầu theo thỏa thuận, cam kết, quy định của TVB áp dụng với các dịch vụ mà Khách hàng đang sử dụng.
- 4.1.4. Trường hợp Bên A có nhiều lệnh bán chứng khoán thành công vào các ngày khác nhau trước đó thì yêu cầu ứng trước tự động thực hiện theo nguyên tắc lệnh bán chứng khoán trước được ưu tiên thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán trước và lệnh bán chứng khoán tại các ngày khác nhau được ưu tiên thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán theo thứ tự: T-2, T-1, T (ngày T được hiểu là ngày giao dịch bán chứng khoán thành công).

4.2. Giá trị ứng trước và phương thức thực hiện

- 4.2.1. Giá trị có thể ứng trước là số tiền được tính bằng trị giá chứng khoán Khách hàng đã bán thành công sau khi đã trừ đi các khoản phí giao dịch, thuế, lãi và các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Khách hàng phải trả lãi phát sinh được tính trên giá trị ứng trước và số ngày ứng trước. Tỷ lệ ứng trước và lãi suất ứng trước theo quy định của TVB. TVB có quyền quy định, điều chỉnh tỷ lệ ứng trước và lãi suất ứng trước cũng như dừng/tạm dừng dịch vụ ứng trước.
- 4.2.2. TVB thực hiện xác nhận ứng trước tiền bán theo yêu cầu của Khách hàng để Khách hàng rút tiền/chuyển khoản tiền từ tài khoản Khách hàng.
- 4.2.3. Khách hàng đồng ý và chấp thuận cho phép TVB được tự động khấu trừ khoản tiền bán chứng khoán của Khách hàng để thu hồi khoản ứng trước kèm theo lãi phát sinh vào ngày thực hiện thanh toán bù trừ theo quy định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

V. CÁC DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH GIA TĂNG GIÁ TRỊ KHÁC

Hai bên thỏa thuận rằng, đối với các dịch vụ, tiện ích gia tăng giá trị do TVB cung cấp sau ngày ký Hợp đồng này thì bằng việc đăng ký, kích hoạt hay thực tế sử dụng các dịch vụ đó, Khách hàng thừa nhận và mặc nhiên chấp thuận ràng buộc theo các quy định về quyền và nghĩa vụ theo các điều khoản dịch vụ tiện ích do TVB công bố áp dụng mà các bên không nhất thiết phải ký thêm thỏa thuận, hợp đồng nào khác.

VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng

- 6.1.1. TVB có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng. Văn bản sửa đổi/bổ sung Hợp đồng sẽ được TVB thông báo cho Khách hàng trước ngày áp dụng. Khách hàng đồng ý rằng trong trường hợp TVB đã thông báo yêu cầu Khách hàng ký văn bản sửa đổi/bổ sung hợp đồng nhưng Khách hàng không ký lại/không gửi lại cho TVB và cũng không có văn bản phản đối việc sửa đổi/ bổ sung Hợp đồng thì được coi là Khách hàng chấp thuận với việc sửa đổi/bổ sung. Trường hợp này, nội dung sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực ràng buộc với Khách hàng với điều kiện là TVB thông báo công khai trên website www.tvsc.vn về nội dung sửa đổi/bổ sung được áp dụng với Khách hàng.

6.1.2. Hợp đồng có thể được chấm dứt trong các trường hợp:

- Khách hàng yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và đã tất toán các nghĩa vụ với TVB.
- TVB có thông báo chấm dứt Hợp đồng do Khách hàng vi phạm quy định của hợp đồng này hoặc Khách hàng có hành vi phạm Pháp luật có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng.
- Khách hàng chết, mất năng lực hành vi, bị kết án phạm tội.
- Công ty bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động, rút hoạt động môi giới.

6.1.3. Khi Hợp đồng chấm dứt theo các trường hợp quy định trong trường hợp trên. Khách hàng hoặc người thừa kế vẫn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với TVB. Việc xử lý tài khoản sẽ theo quy định của pháp luật.

6.2. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

6.2.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được các bên hiểu và áp dụng đúng quy định của Pháp luật.

6.2.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không giải quyết bằng thương lượng các bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết.

6.3. Hiệu lực của hợp đồng.

6.3.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký ghi tại phần đầu Hợp đồng. Các thỏa thuận trước đây (nếu có) giữa TVB và Khách hàng trái với quy định tại Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực.

6.3.2. Nếu một số điều khoản của Hợp đồng này bị vô hiệu thì các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên hiệu lực.

6.3.3. Hợp đồng này bao gồm phần điều khoản chính của Hợp đồng và tất cả các phụ lục kèm theo.

6.3.4. Công ty có quyền chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng nhưng phải thông báo cho Khách hàng về việc chuyển giao trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày chuyển giao. Khách hàng không có quyền chuyển giao bất kỳ nghĩa vụ nào của mình cho bên thứ ba trừ trường hợp được TVB đồng ý.